

Bản án số: **294/2020/HSST**

Ngày: 18-6-2020

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Hội phụ nữ thành phố B.
2. Ông Phạm Doãn Đức – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần N - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 249/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2020/QĐXX ngày 22 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tường V**, sinh ngày 04/10/2002 tại An Giang. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (còn sống) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1979 (còn sống). Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo sống chung với anh Lê Chí C (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/01/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 111 ngày 21/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Vy: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1979 và ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

- Người bào chữa cho bị cáo Vy: Ông **Phạm Văn Đ** – Luật sư Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bà Liệt Vy, ông Tui và Luật sư Đức có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Tường V là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 14/01/2020, V đi đến khu vực Trạm dừng chân bò sữa Long Thành thuộc xã A, huyện L, thành phố B, tỉnh Đ, gặp một người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch) mua 09 (chín) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để sử dụng. Đến lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày, V cất giấu 09 (chín) gói ma túy trong túi áo trước bên trái V đang mặc và đi đến phòng trọ số 24 nhà không số, tổ 5, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ chơi thì bị Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 09 (chín) gói Nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Thị Tường V và hình dấu mộc tròn của Công an phường T.

Tại Bản Kết luận giám định số 91/PC09-GĐMT ngày 21/01/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,9511 gam, loại: Methamphetamine”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0255/ĐT/2020 ngày 07/4/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đ kết luận độ tuổi của Nguyễn Thị Tường V là 17 tuổi 06 tháng (+ - 06 tháng) kể từ ngày giám định 03/4/2020.

Tại cáo trạng số 263/CT/VKSBH ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tường V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 07/02/2020, tại phòng trọ số 4, dãy nhà trọ không số thuộc phòng trọ số 24 nhà không số tổ 5, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ Nguyễn Thị Tường V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,9511 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật vẫn tàng trữ ma túy. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội và xét xử bị cáo chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự để cân nhắc hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,9511 gam.

[6] Đối với đối tượng tên *(không rõ lai lịch, địa chỉ)* đã bán ma túy cho bị cáo Vy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tại thời điểm phạm tội bị cáo còn chưa thành niên nên suy nghĩ và nhận thức pháp luật còn có nhiều hạn chế, cha mẹ là Lao động tự do không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giáo dục cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để giảm nhẹ hình phạt. Ý kiến và đề nghị của Luật sư bào chữa của các bị cáo phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tường V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0.9511 gam. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ